

Số: 135/2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 25 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu
Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về đề nghị ban hành nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là **Ủy ban bầu cử**); Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (sau đây gọi chung là **Ban bầu cử**);

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.
- Các đối tượng giúp việc, phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- a) Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.
- b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:
 - Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 50.000 đồng/người /buổi.
 - Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 30.000 đồng /người/buổi.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư 338/2016/TT-BTC) và Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh

Gia Lai về việc áp dụng trực tiếp mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử (kế hoạch, thông tri, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác phục vụ bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong tỉnh):

- Các văn bản liên quan đến công tác bầu cử có tính chất tổng hợp trên phạm vi toàn tỉnh mức chi 700.000 đồng/văn bản cấp tỉnh.

- Các văn bản khác liên quan đến công tác bầu cử mức chi 150.000 đồng/văn bản.

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV: mức 1.200.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, mức: 800.000 đồng/người/tháng cấp huyện, mức: 350.000 đồng/người/tháng cấp xã.

- Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử HĐND tỉnh, huyện, xã; thành viên Ủy ban bầu cử Quốc hội khóa XV: mức 900.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, mức 600.000 đồng/người/tháng cấp huyện, mức 300.000 đồng/người/tháng cấp xã.

- Thành viên Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Thành viên ban bầu cử HĐND tỉnh, huyện, xã: mức 500.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh; mức 400.000 đồng/người/tháng cấp huyện; mức 250.000 đồng/người/tháng cấp xã.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian quyết định của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ theo quy định hiện hành. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động/tháng đối với các đối tượng sau:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV: mức 200.000 đồng/tháng/người cấp tỉnh, mức 150.000 đồng/người/tháng cấp huyện, mức 70.000 đồng/người/tháng cấp xã.

- Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử HĐND tỉnh, huyện, xã; thành viên Ủy ban bầu cử Quốc hội khóa XV: mức 150.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, mức 100.000 đồng/người/tháng cấp huyện, mức 50.000 đồng/người/tháng cấp xã.

- Thành viên Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Thành viên ban bầu cử HĐND tỉnh, huyện, xã: mức 100.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, mức 50.000 đồng/người/tháng cấp huyện, mức 30.000 đồng/người/tháng cấp xã.

b) Trường hợp cần thiết Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán hỗ trợ tối đa không quá 50.000 đồng/người/tháng.

c) Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm quyết định thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

a) Người được giao trực tiếp tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi.

c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.

8. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

11. Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

12. Chi công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu phục vụ công tác bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. Các nội dung chi khác chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Gia Lai do ngân sách Trung ương

đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2021. *28*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Tuấn

